

Số: 209 /TMCg- ĐN5

Lâm Đồng, ngày 16 tháng 2 năm 2024

V/v: Thư mời chào giá gói: Cung cấp Phao báo mức
dầu máy nén khí, Két nước làm mát máy phát
Diesel 450Kva.

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm.....

Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV có nhu cầu mua sắm vật tư hàng hóa phục vụ công tác Mua sắm Phao báo mức dầu máy nén khí, Két nước làm mát máy phát Diesel 450Kva.

Công ty Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV kính mời các nhà cung cấp (NCC) tham gia chào giá cung cấp vật tư với nội dung như sau:

I. Yêu cầu về hàng hóa

1. Thông tin về vật tư cần mua:

1.1. Tên gói cung cấp: Cung cấp Phao báo mức dầu máy nén khí, Két nước làm mát máy phát Diesel 450Kva.

- Số hiệu Đơn hàng: ĐN5-T1-2024-VT.01

- Chi tiết Đơn hàng: Chi tiết như phụ lục đơn hàng kèm theo.

Vật tư, hàng hóa do NCC chào giá phải đáp ứng được các yêu cầu cơ bản như sau:

a. Phạm vi cung cấp:

- Tên vật tư, hàng hóa: Theo danh mục nêu tại Cột 2 - Phụ lục 1 kèm theo;

- Số lượng cung cấp: Theo yêu cầu nêu tại Cột 5 - Phụ lục 1 kèm theo.

b. Yêu cầu về quy cách, đặc tính kỹ thuật của vật tư, hàng hóa:

Vật tư, hàng hóa cung cấp phải là hàng hóa mới, chưa qua sử dụng và đáp ứng các yêu cầu về quy cách, đặc tính kỹ thuật nêu tại Cột 3 - Phụ lục 1 kèm theo.

c. Yêu cầu về nguồn gốc xuất xứ của vật tư, hàng hóa:

- Vật tư, hàng hóa cung cấp phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Trong bản chào giá, NCC phải điền rõ nguồn gốc xuất xứ của vật tư, hàng hóa vào Cột 4 trong Biểu mẫu số 2: Bản chào giá - Phụ lục 2; đồng thời ghi rõ những mặt hàng nào có Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm (C/Q), Bản cam kết về chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm khi giao hàng vào Cột 7 trong Biểu mẫu số 2: Bản chào giá - Phụ lục 2.

2. Nội dung Hồ sơ chào giá (HSCG):

Nhà cung cấp tham gia chào giá phải chuẩn bị 01 bộ HSCG bao gồm các tài liệu đáp ứng các nội dung sau:

a. Yêu cầu về tư cách, kinh nghiệm và năng lực của NCC:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có), thông tin giới thiệu về NCC,... hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương.

- Bên mời chào giá chấp nhận NCC độc lập hoặc NCC liên danh miễn là đảm bảo các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và các điều kiện mời chào giá của Bên mời chào giá.

b. Các yêu cầu về thương mại:

- Thời gian giao hàng: Chi tiết theo yêu cầu nêu tại Cột 6 - Phụ lục 1 kèm theo;

- Địa điểm giao hàng: Kho vật tư của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV (Địa chỉ: thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng).

- Thời gian bảo hành của vật tư, hàng hoá: Chi tiết theo yêu cầu nêu tại Cột 7 - Phụ lục 1 kèm theo;

- Đơn giá chào: Đơn giá chào là đơn giá của vật tư, hàng hóa đã bao gồm chi phí vận chuyển, dỡ hàng tại Kho vật tư của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV và tất cả các loại thuế, phí, lệ phí.

- Điều kiện thanh toán:

+ Đồng tiền thanh toán: Thanh toán bằng đồng Việt Nam.

+ Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

+ Thời gian thanh toán: Thanh toán 90% giá trị mỗi lô hàng cho Công ty chúng tôi sau khi đã giao hàng đầy đủ, đảm bảo chất lượng và có đầy đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán hợp lệ. Thanh toán 10% giữ lại bảo hành sau khi hết thời hạn bảo hành hoặc có bảo đảm bảo lãnh bảo hành.

+ Chứng từ thanh toán: Hoá đơn tài chính hợp lệ; Biên bản nghiệm thu, bàn giao hàng hóa; các tài liệu chứng minh hoặc cam kết về chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của vật tư, hàng hóa.

c. Phương thức chào giá:

NCC chào giá cho toàn bộ danh mục vật tư, hàng hóa và dịch vụ theo phụ lục.

II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá

1. Hình thức chào giá:

NCC phải chuẩn bị Bản chào giá (NCC phải điền đầy đủ các thông tin theo mẫu tại Biểu mẫu số 1: Bản chào giá - Phụ lục 2 kèm theo) có hiệu lực tối thiểu

là **60 ngày** kể từ ngày hết hạn nộp Hồ sơ chào giá được nêu trong Khoản 2 - Mục II. Hình thức tham gia và thời gian chào giá của Thư mời chào giá này.

Bản chào giá và Biểu giá chào hàng phải do đại diện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay phải thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của NCC kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương.

HSCG phải được đựng trong phong bì dán kín, có niêm phong và gửi trực tiếp về địa chỉ sau: Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV (Địa chỉ số 10, đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng).

2. Thời gian nhận HSCG:

HSCG phải được gửi đến trụ sở Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV (Địa chỉ số 10, đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng) không chậm hơn 14...giờ...00...phút, ngày 23..tháng 2....năm 2024.

Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV sẽ không tiếp nhận và không xem xét đối với các hồ sơ nộp sau thời điểm 14..giờ...00..phút, ngày 23..tháng 2...năm 2024 (ngoại trừ trường hợp thời gian nhận HSCG đã được gia hạn theo quy định).

3. Mở HSCG:

- Các HSCG sẽ được mở đồng thời một cách công khai tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV (Địa chỉ số 10, đường Hoàng Văn Thụ, phường 1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng) vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 23 tháng 2 năm 2024.

- Bên mời chào giá mời các NCC đã nộp HSCG chứng kiến và xác nhận việc mở các HSCG, tuy nhiên trong mọi trường hợp việc mở HSCG vẫn được tiến hành vào thời gian đã được quy định trong Thư mời chào giá mà không phụ thuộc vào việc có mặt hay không của các NCC này.

- Các thông tin về nội dung chủ yếu của HSCG của các NCC bao gồm tối thiểu các nội dung: tên NCC, giá chào, thời gian có hiệu lực của HSCG ... sẽ được lập thành một biên bản chung để làm cơ sở đánh giá lựa chọn NCC.

III. Đánh giá, lựa chọn NCC:

Bên mời chào giá sẽ tiến hành đánh giá các HSCG của các NCC theo trình tự như sau:

- Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ, sự đáp ứng của các Bản chào giá;
- Bước 2: Đánh giá về mặt kỹ thuật đối với vật tư, hàng hóa cung cấp;
- Bước 3: So sánh đơn giá chào của các NCC để xác định đơn giá chào thấp nhất và NCC được lựa chọn để cung cấp vật tư, hàng hóa. Trong đó, NCC được lựa chọn cung cấp vật tư, hàng hóa phải đáp ứng được tất cả các yêu cầu sau:
 - + Có HSCG hợp lệ, đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Thư mời chào giá này;
 - + Vật tư, hàng hóa do NCC đề xuất phải đáp ứng yêu cầu về quy cách, đặc tính kỹ thuật nêu trong Thư mời chào giá này;

+ Đơn giá vật tư, hàng hóa do NCC đề xuất là đơn giá chào thấp nhất và không vượt đơn giá dự toán đã được phê duyệt.

Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV trân trọng kính mời các nhà cung cấp tham gia chào giá cho đơn hàng trên.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các nhà cung cấp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang Website TKV (để đăng tải);
- Trang Website ĐLTKV (để đăng tải);
- Lưu Văn thư, KHVTĐT (07).

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tuấn

03
T
DI
NA
V
LÂN

PHỤ LỤC 1: PHẠM VI CUNG CẤP

Số TT	Tên vật tư/thiết bị	Quy cách vật tư/thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Phao báo mức dầu máy nén khí	LOW OIL LEVEL SWICTH-32276313	Bộ	1	Trong vòng 60 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	12 tháng
2	Két nước làm mát máy phát Dissel 450Kva	Model: KTA19-G3-04/ZTD86	Bộ	1	Trong vòng 60 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực	12 tháng

[illegible]

- **Địa điểm giao hàng:** Tại kho của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV (Địa chỉ, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng).

- Điều khoản thanh toán:

+ Đồng tiền thanh toán: Thanh toán bằng đồng Việt Nam.

+ Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

+ Thời gian thanh toán: Thanh toán 90% giá trị mỗi lô hàng cho Công ty chúng tôi sau khi đã giao hàng đầy đủ, đảm bảo chất lượng và có đầy đủ hồ sơ, chứng từ thanh toán hợp lệ. Thanh toán 10% giữ lại bảo hành sau khi hết thời hạn bảo hành hoặc có bảo đảm bảo lãnh bảo hành.

+ Chứng từ thanh toán: Hoá đơn tài chính hợp lệ; Biên bản nghiệm thu, bàn giao hàng hóa; các tài liệu chứng minh hoặc cam kết về chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của vật tư, hàng hóa.

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [Ghi số ngày], kể từ ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



Biểu mẫu số 2: Dự thảo hợp đồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: /2023/HĐSXKD- ĐN5

Về việc Cung cấp Phao báo mức dầu máy nén khí, Két nước làm mát máy phát Diesel 450Kva.

Căn cứ Luật Dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14/6/2005;

Căn cứ quyết định số /QĐ-ĐN5 /2023 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc Cung cấp Phao báo mức dầu máy nén khí, Két nước làm mát máy phát Diesel 450Kva;

Căn cứ Biên bản thương thảo ký ngày /2023 giữa Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV và Công Ty;

Căn cứ quyết định số /QĐ-ĐN5 ngày /2023 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc Cung cấp Phao báo mức dầu máy nén khí, Két nước làm mát máy phát Diesel 450Kva.

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay ngày tháng năm 2024, tại Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P1, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên A: CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 - TKV

Đại diện: Ông **Trần Văn Tuấn** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 10, đường Hoàng Văn Thụ, P1, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Điện thoại số: 02633.976.888 Fax: 02633.974.888

Mã số thuế: 0104297034-007

Tài khoản số: 1020831973 tại ngân hàng Vietcombank Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Bên B:

Đại diện là ông: ... Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại: ...

Tài khoản:

Mã số thuế: ...

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc Cung cấp hàng hóa, chi tiết như Phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Quyết định phê duyệt DT & KHLNCC
2. Quyết định phê duyệt kết quả LCNCC.
3. Hợp đồng (kèm theo Phụ lục);

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A

- Bên A có quyền từ chối nghiệm thu khi Vật tư hàng hóa của Bên B cung cấp không đạt yêu cầu quy định của hợp đồng.

- Bên A được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu Bên B:

+ Bỏ dở công việc hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

+ Chậm tiến độ hoàn thành việc thực hiện cung cấp hàng hóa.

+ Giao cho Nhà thầu phụ trên 30% giá trị hợp đồng.

Trong mỗi trường hợp trên Bên A có thể bằng cách thông báo cho Nhà cung cấp trước 2 ngày và chấm dứt hợp đồng. Sau khi chấm dứt hợp đồng hai bên làm biên bản thanh lý.

- Bên A cam kết nghiệm thu, thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng khi Bên B hoàn thành khối lượng công việc theo hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

- Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định hiện hành.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên B

- Bên B có trách nhiệm cung cấp hàng hóa, kèm theo các tài liệu cần thiết cho Bên A, đúng chất lượng, số lượng, chủng loại, quy cách, nhãn mác hàng hóa. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải đảm bảo là hàng mới 100% chưa qua sử dụng.

- Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hoá nhập khẩu theo quy định hiện hành. Đối với hàng hóa của các nhà sản xuất trong nước có đơn giá trên 10 (mười) triệu đồng đã bao gồm các loại phí, lệ phí và thuế thì phải có giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc văn bản cam kết hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ của nhà cung cấp.

- Những hàng hóa nhập khẩu cho riêng đơn hàng thì nhà thầu cung cấp bản gốc CO, CQ, nếu là vật tư, thiết bị nhập khẩu chung với nhiều chủng loại vật tư khác của nhà thầu thì nhà thầu cung cấp bản CO, CQ công chứng.

- Trường hợp CO, CQ cung cấp cho nhà nhập khẩu không phải là nhà thầu thì Nhà thầu phải cung cấp CO, CQ (bản sao y có chứng thực theo quy định) kèm theo các tài liệu bao gồm: Hợp đồng mua bán, hóa đơn (các tài liệu phải kết nối bắc cầu từ nhà nhập khẩu đến nhà thầu cung cấp cho gói thầu này) để chứng minh nguồn gốc hàng hóa có xuất xứ rõ ràng. Bên mời thầu phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm giao hàng.

- Bên B phải đảm bảo cung cấp hàng hóa theo đúng thời gian theo hợp đồng.

- Bên B phải phối hợp cùng với Bên A kiểm tra hàng hóa và lập biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa.

- Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định hiện hành.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: đồng (Bằng chữ:). Giá đã bao gồm các khoản thuế phí, lệ phí liên quan. Hàng hóa được vận chuyển, bốc xếp và giao

tại Kho Công Ty Thủy Điện Đồng Nai 5, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Chi tiết như phụ lục đính kèm.

2. Tạm ứng: Bên B không tạm ứng hợp đồng nhưng vẫn đảm bảo tiến độ, chất lượng yêu cầu công việc nêu trong hợp đồng.

3. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100%.

b) Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ, hồ sơ thanh toán.

c) Số lần thanh toán:

- Thanh toán lần 1: Bên A thanh toán cho bên B 90% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên B cấp cho bên A 05 bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

- + Công văn đề nghị thanh toán của bên B.
- + Bảng tổng hợp giá trị đề nghị thanh toán.
- + Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán.
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.
- + Hoá đơn VAT hợp lệ do Bên B phát hành.
- + Văn bản cam kết bảo hành của nhà cung cấp.
- + Các chứng từ khác liên quan (nếu có).

- Thanh toán lần 2: Bên A sẽ thanh toán cho bên B 10% giá trị giữ lại bảo hành trong vòng 30 ngày kể từ khi bên A nhận bảo lãnh bảo hành do tổ chức ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc đến khi hết thời gian bảo hành và bên B cấp đủ 05 bộ hồ sơ thanh toán như sau:

- + Công văn đề nghị thanh toán của bên B.
- + Bảng tổng hợp giá trị đề nghị thanh toán.
- + Biên bản xác nhận hoàn thành nghĩa vụ bảo hành

d. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

e. Điều chỉnh thuế: Được phép điều chỉnh thuế trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế của Nhà nước có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

+ Trường hợp vì lý do khách quan, do sự kiện bất khả kháng mà thời gian cung cấp bị kéo dài hơn 60 ngày thì các bên phải xem xét, thống nhất để ký phụ lục gia hạn.

+ Trường hợp vì lý do chủ quan mà bên B chậm quá thời gian cung cấp theo hợp đồng thì Bên B phải chịu phạt do vi phạm hợp đồng quy định tại Điều 14 của hợp đồng này.

- Địa điểm, thời gian cung cấp hàng hóa: Tại Kho công ty thủy điện Đồng Nai 5, Thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng. Chi tiết như phụ lục đính kèm;

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: Có phát sinh các vấn đề về thời gian thực hiện hợp đồng, khối lượng hàng hóa, chủng loại hàng hóa hoặc các vấn đề khác liên quan.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục Vật tư ngoài phạm vi hợp đồng Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải cung cấp các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 11. Điều kiện cung cấp, vận chuyển hàng hóa

Bên B cung cấp hàng hóa cho Bên A đúng thông số kỹ thuật, phải là hàng mới 100 %, chưa qua sử dụng.

- Các tài liệu kỹ thuật, các chứng từ kèm theo hàng hóa: Tại thời điểm giao nhận hàng hóa thì bên B phải tiến hành cung cấp cùng thời điểm giao hàng (hướng dẫn sử dụng, chỉ dẫn kỹ thuật...).

- Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Sau khi kiểm tra hàng hóa tại thời điểm giao nhận, nếu trường hợp hàng hóa bị khuyết tật, bị lỗi, hoặc không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết,

mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

Điều 12. Bảo hành.

1. Nghĩa vụ bảo hành.

- Bên B có nghĩa vụ bảo hành vật tư thiết bị với thời gian 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu hàng hóa. Danh mục hàng hóa được bảo hành theo phụ lục hợp đồng.

2. Quyền yêu cầu bảo hành

- Trong thời gian bảo hành nếu có lỗi của thiết bị Bên A thông báo bằng văn bản hoặc bằng điện thoại cho Bên B, sau 48 giờ khi nhận được văn bản hoặc điện thoại của Bên A thì Bên B cử cán bộ kỹ thuật có mặt đến xác minh thiết bị.

- Trong thời hạn bảo hành, nếu Bên A phát hiện được khuyết tật của các thiết bị thì có quyền yêu cầu bên B sửa chữa mà Bên A không phải trả tiền, mọi chi phí phát sinh do bên B chịu.

3. Sửa chữa trong thời hạn bảo hành

- Bên B phải sửa chữa thiết bị và bảo đảm thiết bị có đủ các tiêu chuẩn chất lượng hoặc có đủ các đặc tính đã cam kết.

- Bên A có quyền yêu cầu Bên B hoàn thành việc sửa chữa trong thời hạn do các bên thỏa thuận hoặc trong một thời gian hợp lý; nếu Bên B không thể sửa chữa được hoặc không thể hoàn thành việc sửa chữa trong thời hạn đó thì Bên A có quyền yêu cầu bên thứ ba sửa chữa mọi chi phí do bên B chịu.

4. Bồi thường thiệt hại trong thời hạn bảo hành

- Ngoài việc yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo hành, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại do khuyết tật về kỹ thuật của hàng hóa gây ra trong thời hạn bảo hành.

- Bên B không phải bồi thường thiệt hại nếu chứng minh được thiệt hại xảy ra do lỗi của Bên A. Bên B được giảm mức bồi thường thiệt hại nếu Bên A không áp dụng các biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép nhằm ngăn chặn, hạn chế thiệt hại.

Điều 13. Bản quyền

Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

Điều 14. Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng

a) Nếu một trong hai bên không thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của mình ghi trong hợp đồng thì dẫn đến thiệt hại kinh tế cho bên kia thì bên vi phạm phải chịu bồi thường thiệt hại cho bên kia.

b) Các hình thức phạt

- Trường hợp Bên B vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng do lỗi chủ quan thì Bên B sẽ chịu phạt 4% giá trị phần hợp đồng vi phạm cho mỗi 02 ngày chậm (kể từ ngày thứ nhất sau ngày hết hạn hợp đồng). Nhưng số lần vi phạm không quá 02 lần, tổng số ngày chậm không quá 4 ngày, tổng số tiền phạt vi phạm không vượt 8% giá trị phần hợp đồng vi phạm.

- Phạt thanh toán chậm: Nếu Bên A chậm thanh toán theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng thì phải bồi thường cho Bên B với mức lãi suất bằng lãi suất cho

vay trong hạn (phần trăm của năm) của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tính từ ngày hết hạn thanh toán cho khoản tiền vi phạm.

c) Khấu trừ tiền phạt và bồi thường thiệt hại: Khấu trừ vào tiền thanh toán hoặc nộp trực tiếp hoặc chuyển khoản.

d) Thuởng: Không áp dụng.

Điều 15. Bất khả kháng.

“Bất khả kháng” là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: Chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch;

Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian không thể thi công công trình do điều kiện bất khả kháng, Nhà Cung cấp hàng hóa theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại **Điều 16** của hợp đồng này.

Điều 16. Giải quyết tranh chấp

Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại nơi lưu trú Bên khởi kiện. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng ràng buộc giữa hai bên. Chi phí xét xử và các chi phí khác liên quan đến việc giải quyết tranh chấp sẽ do bên thua kiện chịu hoàn toàn.

Điều 17. Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký.

Sau khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ, thanh toán, trách nhiệm theo các điều khoản nêu trên không vướng mắc thì Hợp đồng sẽ tự thanh lý theo quy định.

Hợp đồng này được lập thành 07 bản, Bên A giữ 05 bản, Bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC

ĐẠI DIỆN BÊN B

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC HÀNG HÓA CỦA HỢP ĐỒNG
(Kèm theo Hợp đồng số/2024/HĐSXKD-ĐN5)

STT	Tên vật tư/thiết bị	Quy cách vật tư/thiết bị	Hãng sản xuất/ xuất xứ	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá trước thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền trước thuế GTGT (Đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(10)*(9)
1										
2										
3										
Tổng cộng giá trị trước thuế										
Thuế GTGT										
Tổng cộng giá trị sau thuế										
<i>Bảng chữ:</i>										

*** Ghi chú:**

- Đơn giá và tổng giá trị hợp đồng đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác để đưa hàng hóa về Kho vật tư của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV (Địa chỉ thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng);

- Tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng hàng hóa: C/O, C/Q hoặc Bản cam kết về nguồn gốc xuất xứ và chất lượng vật tư, hàng hóa (là bản gốc có dấu và chữ ký của đại diện pháp luật của Bên B).